

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Vv: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Kim Nhung

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-VDS ngày 26/10/2018 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số: 674/2019/QĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1979. Hiện cư trú Số 6 Laha Cres Preston VIC 3072 Mebourne, Australia; nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị Lê Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con lập ngày 06/9/2018, chị Lê Thanh T và anh Nguyễn Hoài N thống nhất trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân* : Anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 01 năm 2004 tại UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2013 anh Nguyễn Hoài N đi ra nước ngoài để học tập và làm việc, thời gian đầu anh Nguyễn Hoài N và chị T vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại. Tuy nhiên từ đầu năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không liên lạc với nhau. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không hòa hợp, thiếu tin tưởng nhau về tình cảm và ít quan tâm lẫn nhau. Đến nay cả hai vợ chồng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên

thống nhất thỏa thuận ly hôn cả hai đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận về nuôi con.

2. *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có ba con chung là: Nguyễn Tâm N sinh ngày 10/7/2004, Nguyễn Tâm N2 sinh ngày 27/2/2007, Nguyễn Minh K sinh ngày 14/4/2010, vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn chị T nuôi cháu lớn Nguyễn Tâm N, còn anh N nuôi hai cháu: Nguyễn Tâm N2 và Nguyễn Minh K.

3. *Về quan hệ tài sản chung*: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác đối với anh Nguyễn Hoài N thông qua Cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Canberra, Australia. Ngày 18/02/2019, Đại sứ quán Việt Nam tại Australia đã có công điện số 24-2018/LS-UTTP về việc đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoài N.

Anh Nguyễn Hoài N đã có bản tự khai gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Nội dung bản tự khai anh N yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung anh N yêu cầu được nuôi hai cháu Nguyễn Tâm N2 và Nguyễn Minh K, còn Nguyễn Tâm N chị T nuôi dưỡng. Vì điều kiện công việc không thể về Việt Nam để tham gia phiên họp, anh N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Các cháu Nguyễn Tâm N, Nguyễn Tâm N2, Nguyễn Minh K có đơn trình bày trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng như sau: các cháu Nguyễn Tâm N2 và Nguyễn Minh K đều có nguyện vọng được ở với bố, cháu Nguyễn Tâm N có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán chủ tọa phiên họp tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T.

Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con, giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Tâm N, còn anh N nuôi hai cháu: Nguyễn Tâm N2 và Nguyễn Minh K.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, nghe ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Hoài N, là công dân Việt Nam hiện đang cư trú và làm việc ở nước ngoài (hiện cư trú Số 6 Laha Cres Preston VIC 3072 Melbourne, Australia), anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết việc ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tổ tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tổ tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474, Điều 475 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 11/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được kết quả ủy thác tư pháp của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia, anh Nguyễn Hoài N đã đến Đại sứ quán Việt Nam tại Australia thực hiện viết bản tự khai. Bản tự khai có nội dung thống nhất như đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai của chị Lê Thanh T. Vì điều kiện công việc ở xa không thể về Việt Nam để tham gia phiên họp, anh Nguyễn Hoài N đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài N, chị Lê Thanh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng khắc phục để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T cùng thống nhất ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn chị T nuôi cháu lớn Nguyễn Tâm N, sinh ngày 10/7/2004, còn anh N nuôi hai cháu: Nguyễn Tâm N2, sinh ngày 27/2/2007 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 14/4/2010.

Xét điều kiện hiện tại của các bên và nguyện vọng của các cháu Nguyễn Tâm N, Nguyễn Tâm N2 và Nguyễn Minh K là con chung của anh N, chị T. Sự thỏa thuận và nguyện vọng của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh N và chị T, cần chấp nhận sự thỏa thuận này để giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tâm N, còn anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu: Nguyễn Tâm N2 và Nguyễn Minh K. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp: anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của khoản 2 Điều 149, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2017.

Quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 3 Điều 153, Điều 370, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

1. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hoài N và chị Lê Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con, giao anh Nguyễn Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu: Nguyễn Tâm N2 sinh ngày 27/2/2007 và Nguyễn Minh K sinh ngày 14/4/2010; giao cho chị Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tâm N sinh ngày 10/7/2004.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, thì trên cơ sở lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí : Anh Nguyễn Hoài N phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, chị Lê Thanh T phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005102 ngày 23/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (anh N, chị T đã nộp đủ).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Kim Nhung